



VĂN PHÒNG LIÊM CHÍNH VÀ CHỐNG THAM NHŨNG
**CÁC NGUYÊN TẮC
VÀ HƯỚNG DẪN
VỀ LIÊM CHÍNH (2015)**

VĂN PHÒNG LIÊM CHÍNH VÀ CHỐNG THAM NHŨNG

CÁC NGUYÊN TẮC VÀ HƯỚNG DẪN VỀ LIÊM CHÍNH (2015)



Giấy phép Creative Commons
các tổ chức liên chính phủ phiên bản 3.0
Bản quyền-Phi thương mại-Không phái sinh (CC BY-NC-ND
3.0 IGO)

© 2015 Asian Development Bank
6 ADB Avenue, Mandaluyong City, 1550 Metro Manila, Philippines
Tel +63 2 632 4444; Fax +63 2 636 2444
www.adb.org; openaccess.adb.org
OARsupport@adb.org; publications@adb.org

Bảo lưu một số quyền. Xuất bản năm 2015.
In tại Phi-líp-pin.

ISBN 978-92-9254-955-8 (Bản In), 978-92-9254-956-5 (Bản Web)
Số lưu chiếu. TIM157124

Quan điểm được thể hiện trong ấn phẩm này là của các tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm và chính sách của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) cũng như Ban Thống đốc Ngân hàng và các Chính phủ mà họ đại diện. Khi nêu danh hoặc tham chiếu tới bất kỳ vùng lãnh thổ hoặc khu vực địa lý cụ thể nào, hoặc khi sử dụng từ “quốc gia” trong tài liệu này, ADB không có ý định đưa ra bất kỳ nhận định nào về tư cách pháp lý hoặc tư cách khác của các vùng lãnh thổ hoặc khu vực địa lý đó.

Tài liệu này có hiệu lực theo Giấy phép Creative Commons các tổ chức liên chính phủ phiên bản 3.0 Bản quyền-Phi thương mại-Không phái sinh (CC BY-NC-ND 3.0 IGO) <http://creativecommons.org/licenses/by-nc-nd/3.0/igo/>. Với việc sử dụng nội dung của tài liệu này, bạn đã đồng ý ràng buộc với các điều khoản của giấy phép nói trên cũng như các Điều khoản Sử dụng của ADB Open Access Repository theo openaccess.adb.org/termsfuse

Giấy phép Creative Commons sẽ không được áp dụng với những nội dung không thuộc bản quyền của ADB trong tài liệu này.

Lưu ý: Trong tài liệu này “\$” được hiểu là đô-la Mỹ.



In bằng giấy tái chế

Tài liệu này được dịch từ tiếng Anh nhằm tiếp cận tới nhiều độc giả hơn. Tuy nhiên, tiếng Anh mới là ngôn ngữ làm việc chính thức của ADB và bản gốc tiếng Anh của tài liệu này mới có giá trị nguyên bản (điều đó có nghĩa là tính chính thức và bản quyền). Mọi trích dẫn đều phải dẫn nguồn từ bản gốc tiếng Anh của tài liệu này. Ngân hàng Phát triển Châu Á không đảm bảo tính chính xác của bản dịch và không chịu trách nhiệm về sự sai lệch bất kỳ so với bản gốc.

Mục lục

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính (Tháng 1 2015)*

I. Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Điều tra của Các Định chế Tài chính Quốc tế	1
Lời nói đầu	1
Các Nguyên tắc Chung	3
Các Khái niệm	13
Quyền và Nghĩa vụ	14
Hướng dẫn về Thủ tục	20
Kết quả Điều tra	24
Chuyển vụ việc cho Cơ quan Chức năng Trong nước	25
Sửa đổi và Bổ sung	25
Công bố	25
II. Xử phạt	26
Cơ sở Các biện pháp Xử lý	26
Thông báo đến Các bên là Đối tượng Điều tra	27
Biện pháp Xử lý	30
Thời hạn Cấm tham gia	38
Kháng cáo	42
Phục hồi	44
Công bố	46
Thi hành chung Các quyết định Cấm tham gia	47

* Tài liệu này thay thế cho bản Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính ban hành năm 2006 và sửa đổi năm 2012.

I. I. Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Điều tra của Các Định chế Tài chính Quốc tế¹

Lời nói đầu

Các tổ chức sau đây cùng công nhận những hướng dẫn và nguyên tắc chung về điều tra do các bộ phận điều tra tương ứng của mình tiến hành

- Nhóm Ngân hàng Phát triển Châu Phi
- Ngân hàng Phát triển Châu Á
- Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu
- Nhóm Ngân hàng Đầu tư Châu Âu
- Nhóm Ngân hàng Phát triển liên Châu Mỹ
- Nhóm Ngân hàng Thế giới

¹ Hướng dẫn và nguyên tắc về điều tra của các định chế tài chính quốc tế đã được các tổ chức nói trên thông qua và được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đưa vào các đoạn cụ thể trong Phần 1 của tài liệu *Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính* này.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

Những nguyên tắc và hướng dẫn này được sử dụng nhằm hướng dẫn tiến hành điều tra cùng với các chính sách, nguyên tắc, quy định, ưu đãi và miễn trừ được áp dụng cho Tổ chức.²

Đối với ADB: Những nguyên tắc và hướng dẫn này sẽ được áp dụng đối với Cơ quan chống tham nhũng và liêm chính (OAI), đội ngũ cán bộ của OAI và bất kỳ bên nào do OAI ủy quyền hoặc do Chủ tịch ADB chỉ định tiến hành việc điều tra mà lẽ ra OAI sẽ thực hiện. Những nguyên tắc và hướng dẫn này cũng được áp dụng đối với tất cả các cán bộ ADB cũng như các như tư vấn và nhà thầu đã cam kết với ADB và các bên thứ ba liên quan đến hoạt động của ADB³ trong việc tuân thủ Chính sách Chống Tham nhũng này.⁴

Trong khuôn khổ mục đích của tài liệu này, từ “Tổ chức” được sử dụng theo nghĩa bao hàm tất cả các định chế là một bộ phận hoặc liên quan đến các định chế tài chính đã nói ở trên. Bộ phận điều tra của mỗi Tổ chức sau đây được gọi là “Cơ quan Điều tra”.

² Hướng dẫn này không nhằm mục đích trao, áp đặt hay bao hàm bất kỳ nghĩa vụ, nhiệm vụ hay quyền phán quyết ở một toà án pháp lý hoặc xử lý hành chính đối với Tổ chức đang tiến hành điều tra. Không có điều gì trong hướng dẫn này được phép suy diễn gây ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của mỗi một Tổ chức theo quy định, chính sách và thủ tục hay ưu đãi miễn trừ mà Tổ chức đó được hưởng theo các điều ước quốc tế và luật pháp của các thành viên liên quan.

³ Hoạt động của ADB được quy định trong đoạn 1.C, được trình bày ở phần sau.

⁴ Tài liệu số R-89-98 của Ban Giám đốc, Chính sách Chống Tham nhũng, được thông qua ngày 2 tháng 7 năm 1998, như được nêu rõ trong tài liệu R185-04, Chính sách Chống Tham nhũng: Đề xuất Làm rõ và Sửa đổi Liên quan đến Hướng dẫn về Mua sắm Đầu thầu và Tư vấn, được thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2004, và tài liệu R179-06, của Ban Giám đốc: Chính sách Chống Tham nhũng: Định nghĩa Thống nhất về các Hành vi Tham nhũng và Gian lận, được thông qua ngày 8 tháng 9 năm 2006.

Các Nguyên tắc Chung

1. Mỗi Tổ chức sẽ có một Cơ quan Điều tra chịu trách nhiệm tiến hành điều tra.

Đối với ADB: 1.A. OAI là đầu mối liên lạc ban đầu và là cơ quan điều tra các cáo buộc về vi phạm liên chính liên quan đến các hoạt động của ADB và nhân viên của ADB.

1.B. “Sai phạm về liên chính” là bất cứ hành vi nào vi phạm Chính sách Chống Tham nhũng của ADB, bao gồm hành vi tham nhũng, gian lận, ép buộc, hoặc hành vi thông đồng, lạm dụng, xung đột lợi ích,⁵ và hành vi cản trở, sẽ được định nghĩa trong tài liệu này.

1.C. “Hoạt động liên quan đến ADB” bao gồm các hoạt động được ADB cung cấp tài chính, quản lý hoặc hỗ trợ, hoặc bất cứ hoạt động nào có tác động cụ thể hoặc tác động đến hoặc liên quan tới ADB.

1.D. “Thoả thuận về thi hành chung các quyết định cấm tham gia” nghĩa là Thoả thuận về thi hành chung các quyết định cấm tham gia giữa ADB và các Định chế Thành viên khác nhằm cho phép các Định chế thành viên thực thi hiệu lực các biện pháp xử lý đối với các hành vi tham nhũng, gian lận, ép buộc và thông đồng được áp dụng và công khai bởi Định chế Thành viên khác.

tiếp theo trang sau

⁵ Xung đột lợi ích bản thân nó và trong tất cả các trường hợp có thể chưa hẳn là vi phạm về liên chính.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

Hộp tiếp theo

1.E. “Định chế Thành viên” là các bên tham gia ký kết Thỏa thuận về thi hành chung các quyết định cấm tham gia và các tổ chức bất kỳ sau này trở thành Định chế Thành viên của Thỏa thuận về thi hành chung các quyết định cấm tham gia.⁶

2. Mục đích điều tra do Cơ quan Điều tra tiến hành là kiểm tra và xác định độ trung thực của một cáo buộc về các hành vi tham nhũng hay gian lận theo quy định của mỗi định chế, bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các dự án do Tổ chức tài trợ và các cáo buộc sai phạm đối với một bộ phận nhân viên của Tổ chức đó.

Đối với ADB: 2.A. Những sai phạm về liêm chính mà OAI sẽ điều tra bao gồm:

- i. Hành vi tham nhũng là việc đề nghị, đưa, nhận hoặc gạ gẫm, trực tiếp hay gián tiếp, bất kỳ vật gì có giá trị để tác động không đúng đắn lên hành động của bên kia;
- ii. Hành vi lừa đảo là hành vi bất kỳ hoặc sự lơ là, bao hàm cả việc nói sai lừa dối một cách có dụng ý hoặc do vô ý, hay chủ tâm lừa dối một bên để đạt được lợi ích tài chính hoặc lợi ích khác hoặc để trốn tránh một nghĩa vụ;

tiếp theo trang sau

⁶ Các bên ký kết ban đầu gồm Nhóm Ngân hàng Phát triển Châu Phi, ADB, Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu, Nhóm Ngân hàng Phát triển Liên Mỹ, và Nhóm Ngân hàng Thế giới. Theo Thỏa thuận về thi hành chung các quyết định cấm tham gia, các định chế tài chính quốc tế khác có thể tham gia thoả thuận nếu được sự đồng ý của tất cả các Định chế Thành viên.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Điều tra của Các Định chế Tài chính Quốc tế

Hộp tiếp theo

- iii. Hành vi ép buộc là việc làm hư hỏng, tổn hại, hay đe dọa làm hư hỏng, tổn hại trực tiếp hoặc gián tiếp đến bất kỳ bên nào hoặc tài sản của họ nhằm tác động không đúng đắn đến hành động của bên đó;
- iv. Hành vi thông đồng là sự sắp xếp cố ý giữa hai hoặc nhiều bên nhằm mục đích sai trái, bao gồm cả tác động không đúng đắn đến hành động của một bên khác;⁷
- v. Lạm dụng là đánh cắp, lãng phí hoặc sử dụng sai mục đích các tài sản liên quan đến hoạt động do ADB cung cấp tài chính, cả do cố tình lẫn do sơ suất;
- vi. Xung đột lợi ích là tình huống bất kỳ, trong đó một bên có những lợi ích có thể gây tác động không đúng đắn đến việc bên thực hiện nhiệm vụ hay trách nhiệm, nghĩa vụ hợp đồng, hoặc việc tuân thủ luật và quy định của bên đó;
- vii. Hành vi cản trở bao gồm (a) chú ý phá hoại, làm giả tài liệu, chỉnh sửa hoặc che dấu chứng cứ đối với việc điều tra của ADB; (b) cung cấp thông tin sai phạm cho điều tra viên nhằm ngăn trở việc điều tra của ADB; (c) không tuân theo yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, hoặc sổ sách

tiếp theo trang sau

⁷ Các khái niệm tham nhũng, gian lận, ép buộc, và thông đồng được thống nhất với các ngân hàng phát triển đa phương khác và được ADB thông qua theo tài liệu R179-06.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

Hộp tiếp theo

liên quan đến việc điều tra của OAI; (d) đe dọa, quấy rối hoặc dọa dẫm bất cứ bên nào để cản trở họ cung cấp thông tin của họ về các vấn đề liên quan đến việc điều tra hoặc quá trình điều tra, hoặc (e) cản trở quyền kiểm toán hoặc thanh tra hoặc tiếp cận thông tin của ADB theo như trong hợp đồng;

- viii. Vi phạm các biện pháp xử phạt của ADB;
- ix. Hành vi trả thù người tố giác hoặc nhân chứng và bất kỳ hành động gây thiệt hại, trực tiếp hoặc gián tiếp, được gợi ý, dùng để đe dọa hoặc sử dụng chống lại người tố giác hoặc nhân chứng hoặc người có liên quan đến người tố giác hoặc nhân chứng do việc báo cáo hoặc hợp tác điều tra với ADB của người tố giác hoặc nhân chứng, đều sẽ được điều tra theo như Sắc lệnh Hành Chính AO 2.10⁸; và
- x. Các vi phạm khác liên quan đến Chính sách Chống tham nhũng bao gồm việc không tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất của ADB.

2.B. Điều tra có thể được thực hiện đối với những nỗ lực hoặc hành vi bất kỳ bị nghi là sai phạm về liêm chính.

2.C. Những cáo buộc đối với các hành vi sai phạm của cán bộ ADB bao gồm hành vi vi phạm liêm chính hoặc hành vi trả thù người tố giác hoặc nhân chứng sẽ được

tiếp theo trang sau

⁷ Bảo vệ người tố giác và nhân chứng.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Điều tra của Các Định chế Tài chính Quốc tế

Hộp tiếp theo

OAI điều tra theo những Nguyên tắc và Hướng dẫn này và Phụ lục 2 của Sắc lệnh Hành chính AO 2.04,⁹ và AO2.10.

2.D. OAI sẽ điều tra các hành vi sai phạm khác căn cứ vào quy định của Sắc lệnh Hành chính AO 2.04 theo yêu cầu của Chủ tịch hoặc Vụ trưởng, Vụ Ngân sách, Nhân sự và Hệ thống Quản lý (BPMSD).

3. Cơ quan Điều tra sẽ đảm bảo tính khách quan, vô tư, công bằng trong suốt quá trình điều tra, và sẽ tiến hành các hoạt động một cách chuyên nghiệp và ở mức độ liêm chính cao nhất. Đặc biệt, Cơ quan Điều tra sẽ thực thi nhiệm vụ của mình độc lập với những người có trách nhiệm hoặc có liên quan đến hoạt động điều hành và các nhân viên bị điều tra, không bị ảnh hưởng bởi những tác động không đúng đắn, không sợ bị trả thù.

4. Nhân sự của Cơ quan Điều tra sẽ kịp thời công khai cho cán bộ quản lý của họ bất kỳ xung đột lợi ích thật sự hoặc tiềm ẩn nào mà người đó nhận thấy trong hoạt động điều tra người đó đang tham gia. Cán bộ quản lý đó sẽ phải có hành động thích hợp để xử lý mâu thuẫn.

Đối với ADB: 4.A. Việc công khai xung đột lợi ích sẽ giúp Chủ nhiệm văn phòng OAI hoặc người được ủy quyền phát hiện nhanh chóng và trước khi tiến hành hoạt động điều tra bất kỳ. Những mâu thuẫn có liên quan đến Chủ nhiệm văn phòng OAI sẽ phải thông báo tới Chủ tịch ADB. Mọi biện pháp nhằm quản lý xung đột lợi ích sẽ được xác lập bằng văn bản. Các biện pháp

tiếp theo trang sau

⁹ Các biện pháp kỷ luật và thủ tục.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

Hộp tiếp theo

xử lý xung đột lợi ích có thể bao gồm, nhưng không bị hạn chế ở, hình thức miễn tham gia điều tra và giới hạn tiếp cận hồ sơ và thông tin liên quan đến vụ việc.

5. Thủ tục thích hợp sẽ được ban hành để điều tra những cáo buộc sai phạm đối với một nhân sự bất kỳ của Cơ quan Điều tra.

Đối với ADB: 5.A. Các báo cáo về cáo buộc đối với hành vi bị nghi là vi phạm về liêm chính hoặc cáo buộc sai phạm của cán bộ quản lý tại OAI hoặc Vụ Ngân sách, Nhân sự và Hệ thống Quản lý (BPMSD) có thể được báo cáo trực tiếp tới Phó Chủ tịch (chuyên trách lĩnh vực Quản trị và Hành chính) căn cứ vào AO2.10, khoản 4.3.

5.B. Các báo cáo về cáo buộc đối với các hành vi bị nghi là vi phạm về liêm chính hoặc sai phạm của bất cứ Phó Chủ tịch nào đều có thể được báo cáo trực tiếp tới Chủ tịch căn cứ vào AO2.10, khoản 4.4.

5.C. Các báo cáo về cáo buộc hành vi vi phạm liêm chính của bất cứ cán bộ nào của OAI, nhà tư vấn hoặc nhà thầu đều sẽ được báo cáo trực tiếp tới Chủ nhiệm văn phòng hoặc Giám đốc của OAI.

6. Mỗi Tổ chức sẽ công bố quyền hạn và/hoặc chức năng nhiệm vụ của Cơ quan Điều tra cũng như báo cáo thường niên nêu bật vấn đề liêm chính, các hoạt động chống tham nhũng và gian lận của Cơ quan Điều tra theo chính sách công bố thông tin của mình.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Điều tra của Các Định chế Tài chính Quốc tế

Đối với ADB: 6.A. OAI và đội ngũ cán bộ cũng như bất cứ bên nào được OAI ủy quyền hoặc do Chủ tịch chỉ định tiến hành cuộc điều tra mà lẽ ra OAI phải thực hiện, sẽ đánh giá cáo buộc và tiến hành điều tra theo các nguyên tắc và hướng dẫn này và kiến nghị các biện pháp hành chính cho ADB để thực thi nhằm giải quyết các quan ngại đó.

6.B. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình, Chủ nhiệm văn phòng OAI phải chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch. Người đó sẽ báo cáo trực tiếp tới Chủ tịch và thông qua Chủ tịch, báo cáo lên Ủy ban Kiểm toán của Ban Giám đốc về các hoạt động và kết quả chính của OAI. Trong quá trình thực hiện các hoạt động của OAI, Chủ nhiệm văn phòng OAI và các cán bộ được ủy quyền trong OAI sẽ có toàn quyền tiếp cận và không chịu bất kỳ hạn chế nào đối với (và có thể qua tạm thời phong tỏa hoặc kiểm soát) thông tin và hồ sơ liên quan đến tất cả các hoạt động của ADB, nhân sự của ADB và tài sản vật chất của ADB. Trách nhiệm chính của OAI là

- Phối hợp với các vụ/văn phòng liên quan để nâng cao nhận thức về Chính sách Chống tham nhũng của ADB;
- Tham vấn các vụ/văn phòng liên quan, đề xuất và đánh giá các thủ tục liên quan thuộc Chính sách Chống Tham nhũng nhằm đảm bảo tất cả các cán bộ và dự án tuân thủ nghiêm ngặt theo chuẩn mực cao nhất để đảm bảo liêm chính chống tham nhũng;

tiếp theo trang sau

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

Hộp tiếp theo

- Đóng vai trò là đầu mối liên hệ ban đầu để tiếp nhận tất cả các vụ việc vi phạm về liêm chính mà ADB đã quy định tại mục 2.A. ở trên, trong bất kỳ hoạt động nào liên quan đến bao gồm cả nhân sự của ADB;
- Tiến hành điều tra khách quan, độc lập những vi phạm về liêm chính căn cứ vào Chính sách Chống tham nhũng của ADB mà OAI biết hoặc xác định được;
- Tiến hành đánh giá liên quan đến hoạt động mua sắm đấu thầu trong các hoạt động do ADB cung cấp tài chính để ngăn ngừa và phát hiện vi phạm về liêm chính;
- Cung cấp kết quả điều tra để xử lý như quy định trong bản Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính này;
- Trong khi tiến hành điều tra, có sự phối hợp thích hợp với Ban Điều hành, Văn phòng Luật sư trưởng, Vụ Ngân sách, Nhân sự và Hệ thống Quản lý (BPMSD), và các vụ, phòng ban khác, đồng thời áp dụng các quy trình phù hợp để xác định vi phạm về liêm chính đã xảy ra hay chưa; tiếp đó tiến hành thu thập chứng cứ bổ sung; lập quy trình thực hiện nhằm xác định rõ thủ phạm, mức độ, cách thức, và nguyên nhân vi phạm về liêm chính, xác định nhu cầu cần triển khai hoặc tăng cường các biện pháp kiểm soát nhằm giảm thiểu nguy cơ; xây dựng các cơ chế để phơi bày sự tồn tại của các hành vi gian lận, tham nhũng và lạm dụng tương tự;

tiếp theo trang sau

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Điều tra của Các Định chế Tài chính Quốc tế

Hộp tiếp theo

- Điều tra cáo buộc hành vi sai trái của cán bộ nhân viên tham gia vào những vi phạm về liêm chính theo Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm Chính và Phụ lục 2 của Sắc lệnh Hành chính AO 2.04;
- Điều tra cáo buộc về hành vi sai phạm được Phòng Nhân sự chuyển tới theo như Sắc lệnh Hành chính AO2.04;
- Lập và trình báo cáo thường niên tổng hợp các hoạt động của đơn vị lên Chủ tịch;
- Tham vấn và phối hợp với các ngân hàng phát triển đa phương, các tổ chức tài chính quốc tế hay các bên liên quan để trao đổi ý kiến, kinh nghiệm thực tiễn và quan điểm về việc làm thế nào để giải quyết tốt nhất những vi phạm về liêm chính bên trong và bên ngoài;
- Tham mưu độc lập cho Ban Điều hành hoặc các vụ/phòng ban liên quan về vấn đề liêm chính hoặc những quan ngại về rửa tiền/tài trợ khủng bố (ML/FT), bao gồm cả điều tra để hỗ trợ ADB về khả năng đánh giá những quan ngại lớn về liêm chính hoặc rửa tiền/tài trợ khủng bố (ML/FT);
- Hướng dẫn cho các vụ/phòng ban liên quan về những rủi ro liên quan đến liêm chính và rửa tiền/tài trợ khủng bố (ML/FT) cũng như về chu toàn cần trọng nhằm đảm bảo liêm chính, bao gồm cả kiểm tra về rửa tiền/tài trợ khủng bố (ML/FT).

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

7. Cơ quan điều tra sẽ có các biện pháp thích hợp để bảo mật mọi thông tin không được công khai liên quan đến điều tra kể cả nhận dạng của các bên là đối tượng điều tra và các bên cung cấp lời khai hoặc chứng cứ. Cách thức thông tin được bảo mật và cung cấp cho các bên trong mỗi Tổ chức và các bên không thuộc Tổ chức, kể cả chính quyền quốc gia, sẽ tuân theo quy tắc, chính sách và thủ tục của Tổ chức đó.

Đối với ADB: 7.A. OAI sẽ đảm bảo việc lưu giữ thông tin và hồ sơ dưới các hình thức lưu văn bản, điện tử và theo quy trình. OAI sẽ giới hạn việc lưu hành thông tin liên quan đến điều tra như chủ đề điều tra hoặc nhận dạng các bên một cách chặt chẽ trong phạm vi những người cần biết. Căn cứ vào bản chất vụ việc, OAI sẽ công khai chứng cứ nhất định đối với đối tượng điều tra¹⁰ có cân nhắc tới sự cần thiết phải bảo vệ người tố giác và nhân chứng theo quy định tại AO 2.10.

7.B. Chỉ có OAI và Chủ tịch ADB mới có thể tiếp cận hồ sơ và tài liệu của OAI. Chỉ có OAI hoặc Chủ tịch ADB mới có thể quyết định hồ sơ tài liệu có thể được chia sẻ, không hiệu đính, không biên soạn lại, với các bên khác căn cứ vào quy định tại AO 2.04 và AO 2.10, Chính sách truyền thông công chúng và các quy định liên quan khác của ADB.

8. Kết quả điều tra sẽ dựa trên các sự kiện và phân tích liên quan, có thể bao gồm cả suy luận hợp lý.

¹⁰ “Đối tượng” điều tra là một bên bị cáo buộc tham gia vi phạm về liêm chính và/hoặc hành vi sai phạm mà OAI đang tiến hành điều tra.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Điều tra của Các Định chế Tài chính Quốc tế

9. Cơ quan Điều tra, xuất phát từ kết quả điều tra, có thể nêu kiến nghị với lãnh đạo của Tổ chức một cách phù hợp.
10. Tất cả các cuộc điều tra do Cơ quan Điều tra tiến hành đều mang tính chất hành chính.

Các Khái niệm

11. Sai phạm là việc một nhân viên của tổ chức không tuân thủ quy tắc ứng xử hoặc chuẩn mực hành vi do Tổ chức đề ra.

Đối với ADB: 11.A. Quy tắc ứng xử và chuẩn mực hành vi của ADB được quy định tại AO 2.02.¹¹ Quy tắc về sai phạm của ADB được quy định tại AO 2.04.¹²

12. Tiêu chuẩn về bằng chứng dùng để quyết định một đơn kiện có xác thực hay không, được xác định nhằm mục đích điều tra, là toàn bộ thông tin cho thấy điều đó có thể xảy ra với xác suất cao.

Đối với ADB: 12.A. ADB có thể tham chiếu đến tiêu chuẩn về bằng chứng là chứng cứ hữu hiệu hoặc chứng cứ đầy đủ để củng cố mức độ tin cậy hợp lý, đồng thời cân nhắc các yếu tố và hoàn cảnh liên quan, để kết luận rằng với xác suất về khả năng xảy ra, bên liên quan nào đó đã vi phạm về liêm chính.

¹¹ Tuyên bố về chính sách nhân sự và nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của cán bộ nhân viên.

¹² Theo AO 2.10 (bảo vệ nhân chứng và người tố cáo), trả thù là hành vi sai phạm và những người tham gia trả thù phải chịu kỷ luật theo các quy định tại AO 2.04.

Quyền và Nghĩa vụ

Nhân chứng và Đối tượng

13. Một nhân viên ADB được coi là “người tố giác” theo các quy tắc, chính sách và thủ tục của Tổ chức thì sẽ không bị Tổ chức trả thù. Tổ chức coi việc trả thù là một hành vi sai phạm riêng.

Đối với ADB: 13.A. Bảo vệ người tố giác và nhân chứng được quy định tại AO 2.10.

14. Tổ chức có thể yêu cầu nhân viên báo cáo các hành vi bị nghi là gian lận, tham nhũng và các hình thức sai phạm khác.

Đối với ADB: 14.A. Cán bộ của ADB có nghĩa vụ phải báo cáo cho OAI những hành vi bị nghi ngờ là vi phạm về liêm chính. Cán bộ nhân viên được khuyến khích báo cáo những hành vi bị nghi ngờ là sai phạm tới Vụ Ngân sách, Nhân sự và Hệ thống Quản lý (BPMSD) theo quy định tại AO 2.10. Cán bộ nhân viên có thể báo cáo về những hành vi bị nghi ngờ là vi phạm về liêm chính hoặc sai phạm mà không cần bất cứ sự chấp thuận hay uỷ quyền nào.

15. Tổ chức phải yêu cầu cán bộ hợp tác điều tra, trả lời các câu hỏi và đáp ứng các yêu cầu cung cấp thông tin.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Điều tra của Các Định chế Tài chính Quốc tế

Đối với ADB: 15.A. Cán bộ của ADB¹³ có nhiệm vụ hợp tác đầy đủ trong bất kỳ hoạt động điều tra hoặc kiểm tra sơ bộ nào theo yêu cầu của OAI. Việc hợp tác bao gồm và không giới hạn ở trong những việc sau

- Có mặt để trả lời thẩm vấn và phải trả lời đầy đủ, trung thực tất cả các vấn đề được hỏi;
- Cung cấp cho OAI bất kỳ nội dung gì được yêu cầu thuộc phạm vi kiểm soát của mình bao gồm và không bị giới hạn ở những tài liệu và các hiện vật khác;
- Hợp tác trong bất kỳ cuộc kiểm tra nào do OAI yêu cầu, bao gồm và không giới hạn ở các việc như nhận dạng bằng vân tay, phân tích chữ viết, phân tích hơi thở, kiểm tra và phân tích cơ thể;¹⁴ và
- Đảm bảo và bảo vệ tính bảo mật của tất cả các thông tin thảo luận với OAI và Vụ Ngân sách, Nhân sự và Hệ thống Quản lý (BPMSSD).

15.B. Các cán bộ là đối tượng điều tra phải cung cấp trực tiếp các thông tin tài chính của mình cho OAI nếu được yêu cầu. Theo yêu cầu của OAI, người đó phải ủy quyền bằng văn bản cho cơ quan tài chính của mình loại bỏ quyền riêng tư và bảo mật của mình có thể liên quan đến thông tin sẽ phải công khai.

15.C. Cán bộ là đối tượng điều tra có thể yêu cầu sự có mặt của cán bộ khác¹⁵ trong các cuộc thẩm vấn

tiếp theo trang sau

¹³ Bao gồm cả đối tượng và nhân chứng.

¹⁴ Không bắt buộc đối với nhân chứng là cán bộ ADB.

¹⁵ Tên của cán bộ có mặt kèm theo cần được gửi trước cho OAI. OAI có toàn quyền không cho

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

Hộp tiếp theo

được tiến hành trong quá trình điều tra nếu yêu cầu đó không làm chậm trễ hoặc cản trở cuộc điều tra. Tuy nhiên, cán bộ cùng có mặt không phải là người thuộc văn phòng OAI, Văn phòng Luật sư trưởng, Ban Thư ký, Văn phòng Tổng kiểm toán, Văn phòng Dịch vụ Hành chính, hay Vụ Ngân sách, Nhân sự và Hệ thống Quản lý (BPMSD). Cán bộ và nhân chứng, bằng chi phí của mình, có thể xin nhờ các cố vấn pháp lý bên ngoài tư vấn về vấn đề đang được điều tra nhưng không được đưa người tư vấn pháp lý bên ngoài đó vào trụ sở làm việc của ADB hay có mặt trong các cuộc thẩm vấn trong quá trình điều tra. Việc tư vấn này không được làm trì hoãn quá trình thẩm vấn, hoặc sự tuân thủ của cán bộ đó với bất cứ nghĩa vụ nào khác theo quy định, trừ phi có sự đồng ý của OAI.

15.D. Nếu cán bộ ADB không tuân thủ với nghĩa vụ hợp tác, ADB có thể đưa ra kết luận bất lợi do việc từ chối đó. Trong những trường hợp đó, OAI có thể đề nghị Vụ Ngân sách, Nhân sự và Hệ thống Quản lý (BPMSD) xem xét về biện pháp kỷ luật phù hợp theo quy định tại AO 2.04. Việc không hợp tác bao gồm không đáp ứng kịp thời và đầy đủ các yêu cầu của OAI; không cung cấp tài liệu hay các chứng cứ liên quan khác mà OAI yêu cầu, huỷ hoại hoặc che giấu chứng cứ, bóp méo sự việc hoặc gây cản trở cuộc điều tra của OAI.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Điều tra của Các Định chế Tài chính Quốc tế

16. Mỗi Tổ chức nên có các quy định, chính sách, thủ tục trong khả năng pháp lý và thương mại của mình, bao gồm cả các điều khoản hợp đồng ký kết với bên thứ ba về điều kiện các bên liên quan đến quá trình điều tra phải hợp tác điều tra.
17. Trong quá trình điều tra, đối tượng điều tra sẽ có cơ hội giải thích hành vi của mình và trình bày thông tin về phần mình. Việc quyết định cho đối tượng có cơ hội như vậy được quy định trong các quy tắc, chính sách, thủ tục của Tổ chức.

Cơ quan Điều tra

18. Điều tra được tiến hành khẩn trương trong khuôn khổ những nguồn lực hiện có.
19. Cơ quan Điều tra phải kiểm tra cả thông tin luận tội và thông tin bào chữa.
20. Cơ quan Điều tra phải quản lý và đảm bảo an toàn đối với toàn bộ hồ sơ điều tra và thông tin thu thập được.

Đối với ADB: 20.A. OAI phải lưu giữ

- Các hồ sơ điều tra liên quan đến cán bộ của ADB tối thiểu trong vòng 5 năm kể từ khi người đó rời khỏi ADB, đối với trường hợp cán bộ ở độ tuổi 70 hoặc có hoàn cảnh khiến ADB không xem xét tuyển dụng lại, bất kể việc nào diễn ra sau;

tiếp theo trang sau

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

Hộp tiếp theo

- Các hồ sơ điều tra tối thiểu trong vòng 10 năm kể từ khi nhận được khiếu kiện;
- Các hồ sơ về đánh giá liên quan đến mua sắm đấu thầu cho dự án trong vòng 5 năm sau khi ban hành báo cáo;
- Các hợp đồng liên quan đến việc giữ lại tư vấn kiểm toán và tư vấn điều tra tối thiểu trong vòng 5 năm kể từ khi chấm dứt hợp đồng;
- Thư tín, kể cả trao đổi nội bộ, và kiến nghị đối với lãnh đạo tối thiểu trong vòng 5 năm; và
- Báo cáo hàng năm của OAI gửi cho Chủ tịch được lưu giữ vô thời hạn.

21. Cán bộ Cơ quan Điều tra phải tiến hành các biện pháp thích hợp để ngăn ngừa việc tiết lộ thông tin điều tra không được phép.

22. Cơ quan Điều tra sẽ phải lập văn bản về kết quả và kết luận điều tra.

23. Để phục vụ mục đích điều tra, Cơ quan Điều tra phải được tiếp cận đầy đủ và toàn diện tất cả các thông tin, hồ sơ, nhân sự và tài sản của Tổ chức theo các quy định, chính sách và thủ tục của Tổ chức.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Điều tra của Các Định chế Tài chính Quốc tế

Đối với ADB: 23.A. Quy định tại AO 1.02,¹⁶ áp dụng cho OAI, và chức năng nhiệm vụ của OAI, cho phép OAI có thể tiếp cận đầy đủ và không bị giới hạn tới các thông tin và hồ sơ liên quan đến tất cả các hoạt động của ADB. OAI có thể kiểm tra bất kỳ và toàn bộ các hồ sơ, sổ sách, giấy tờ và mọi tài liệu khác liên quan đến hoạt động của ADB, nếu và khi thực sự cần thiết; OAI có thể tạm thời phong tỏa và sao chép bất kỳ tài liệu nào.

23.B. Yêu cầu tiếp cận thư điện tử của OAI sẽ được thực hiện theo quy định tại AO 4.05.¹⁷

24. Trong phạm vi các quy định, chính sách và thủ tục và các hợp đồng có liên quan của Tổ chức, Cơ quan Điều tra có thẩm quyền kiểm tra và sao chép các sổ sách và hồ sơ của các dự án, các cơ quan thực hiện dự án, các cá nhân hoặc công ty tham gia hoặc tìm cách tham gia vào các hoạt động do Tổ chức cung cấp tài chính, hay bất kỳ đơn vị nào tham gia vào giải ngân các quỹ của Tổ chức.

25. Cơ quan Điều tra có thể tham khảo hoặc cộng tác với các Tổ chức, định chế quốc tế khác và các bên liên quan nhằm trao đổi ý kiến, kinh nghiệm thực tiễn và quan điểm về cách thức xử lý tốt nhất các vấn đề cùng quan tâm.

26. Cơ quan Điều tra có thể hỗ trợ và chia sẻ thông tin với các Cơ quan Điều tra khác.

¹⁶ *Bản tin của Tổ chức*, 12/10/2009.

¹⁷ *Các nguyên tắc về công nghệ thông tin và truyền thông*, 11/09/2007.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

Đối với ADB: 26.A. OAI hoặc Chủ tịch sẽ quyết định loại thông tin nào, bao gồm cả thông tin được thu thập trong quá trình điều tra, có thể được chia sẻ với các tổ chức quốc tế khác, các đại diện hoặc cơ quan của ADB tại các nước thành viên, hoặc các bên khác nếu như các bên có nhu cầu cần biết thông tin này vì lợi ích hợp tác, hài hòa thủ tục hoặc những cân nhắc liên quan khác, theo quy định tại AO 2.04, AO 2.10, Chính sách truyền thông công chúng và các quy định khác của ADB. Trong trường hợp đó, OAI sẽ yêu cầu các bên tiếp nhận những thông tin phải bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích mà OAI đã đồng ý công khai thông tin.

26.B. OAI có thể hợp tác điều tra với các tổ chức, cơ quan hoặc các bên khác theo nguyên tắc không ảnh hưởng đến tính độc lập, khách quan của OAI và không làm giảm đặc quyền và quyền miễn trừ của ADB theo Hiến chương của Tổ chức.

Hướng dẫn về Thủ tục

Nguồn gốc Các Khiếu nại

27. Cơ quan Điều tra sẽ chấp nhận tất cả các khiếu nại bất kể nguồn gốc, kể cả các khiếu nại có nguồn gốc nặc danh hoặc bí mật.

28. Nếu khả thi, Cơ quan Điều tra sẽ xác nhận việc tiếp nhận tất cả các khiếu nại.

Tiếp nhận Khiếu nại

29. Tất cả các khiếu nại đều được vào sổ và thẩm định xem có thuộc quyền định đoạt hay thẩm quyền của Cơ quan Điều tra hay không.

Đánh giá Sơ bộ

30. Ngay sau khi khiếu nại đã được vào sổ, Cơ quan Điều tra sẽ đánh giá để xác định mức độ tin cậy, cần thiết, xác thực của khiếu nại đó. Do vậy, khiếu nại sẽ phải được kiểm tra nhằm xác định xem liệu có cơ sở pháp lý để ra lệnh điều tra hay không.

Đối với ADB: 30.A. OAI sẽ đánh giá, hoặc “sàng lọc,” khiếu nại theo các tiêu chí sau để xác định xem có cần điều tra thêm không. Khiếu nại đó phải bao gồm các cáo buộc hoặc thông tin

- trong quyền hạn của OAI—liên quan đến các hoạt động mà OAI có thẩm quyền điều tra;
- có độ tin cậy—có khả năng ở mức hợp lý là hành vi vi phạm đã xảy ra;
- có thể xác thực—phải có các phương án thực tiễn nhằm thu thập chứng cứ hữu hiệu để đánh giá được tính xác thực của cáo buộc dựa trên sự xem xét các khả năng xảy ra;
- có tầm quan trọng—vấn đề đủ quan trọng để biện minh cho những yêu cầu dự kiến về điều tra và biện pháp xử phạt bất kỳ; và

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

Hộp tiếp theo

- những cân nhắc liên quan khác, ví dụ, liệu vấn đề có thể được giải quyết hiệu quả qua các phương án sẵn có của ADB hay không.

30.B. Tại kết luận sau khi sàng lọc, cán bộ của OAI sẽ kiến nghị về việc khép lại vụ việc hoặc điều tra thêm lên Chủ nhiệm văn phòng OAI hoặc người được ủy quyền. Quyết định khép lại vụ việc hay tiếp tục điều tra sẽ được lập thành văn bản qua một báo cáo được phê duyệt, trong đó trình bày các lý do đưa ra kết luận. Mọi thông tin liên quan đến việc không tiếp tục xem xét khiếu nại sẽ được lưu giữ trong các hồ sơ của OAI theo mục 20.A.

30.C. Nếu đơn thư khiếu nại liên quan đến cán bộ nhân viên của ADB, OAI có thể phối hợp với các hoạt động điều tra tiếp theo với Vụ Ngân sách, Nhân sự và Hệ thống Quản lý (BPMSD) theo quy định AO liên quan, bao gồm bản chất của hành vi sai phạm có thể xảy ra. OAI sẽ hành động một cách thận trọng sao cho không ảnh hưởng đến tính độc lập và khách quan của OAI.

Trường hợp Ưu tiên

31. Quyết định về việc có tiếp tục điều tra hay không phải tuân theo các thủ tục, quy định, chính sách của Tổ chức; quyết định về việc sử dụng các hoạt động điều tra trong một vụ việc cụ thể thế nào tùy thuộc vào Cơ quan Điều tra.

32. Việc lập kế hoạch, tiến hành điều tra và phân bổ các nguồn lực để điều tra cần xem xét đến mức độ nghiêm trọng của các cáo buộc và (các) kết quả dự kiến.

Hoạt động Điều tra

33. Cơ quan Điều tra, nếu có thể, sẽ tìm cách chứng thực thông tin mà họ nắm giữ.
34. Theo mục đích của hướng dẫn này, Hoạt động Điều tra bao gồm thu thập và phân tích tài liệu, phim, ảnh, ghi âm, thông tin điện tử hoặc các loại tư liệu khác, lời khai của nhân chứng, nhận xét của các nhân viên điều tra, và các kỹ thuật điều tra khác cần để tiến hành điều tra.

Đối với ADB: 34.A. Theo chủ quan của mình, OAI có thể thu thập các chứng cứ như tài liệu, phim, ảnh, giám định máy tính, băng ghi âm mà không cần thông báo cho đối tượng điều tra, với điều kiện những hoạt động như vậy tuân theo các quy định của ADB.

35. Hoạt động điều tra và các quyết định quan trọng phải được lập thành hồ sơ bằng văn bản và được các cấp lãnh đạo của Cơ quan Điều tra xem xét.
36. Theo quy định, chính sách và thủ tục của Tổ chức, tại bất kỳ thời điểm nào của cuộc điều tra, nếu Cơ quan Điều tra thấy nên thận trọng, như một biện pháp phòng ngừa hoặc để bảo vệ thông tin, bằng cách cách ly tạm thời nhân viên là đối tượng điều tra không cho tiếp cận với hồ sơ của người đó hoặc của văn phòng, hoặc bằng cách kiến nghị đình chỉ công tác của người đó có hoặc không trả lương kèm quyền lợi, hoặc kiến nghị áp dụng giới hạn khác đối với hoạt động công tác của người đó, Cơ quan Điều tra sẽ tham khảo vấn đề này với người có thẩm quyền trong nội bộ Tổ chức để có biện pháp thích hợp.
37. Trong phạm vi có thể, nên có 2 người của Cơ quan Điều tra tiến hành thẩm vấn.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

38. Tùy theo định đoạt của Cơ quan Điều tra, thẩm vấn có thể được tiến hành bằng ngôn ngữ của người bị thẩm vấn, và sử dụng phiên dịch khi cần.
39. Cơ quan Điều tra không trả tiền cho nhân chứng hay cho đối tượng điều tra để lấy thông tin. Theo quy định, chính sách và thủ tục của Tổ chức, Cơ quan Điều tra có thể có trách nhiệm với những khoản chi hợp lý phát sinh cho việc các nhân chứng hoặc các nguồn thông tin khác tiếp xúc được với Cơ quan Điều tra.
40. Cơ quan Điều tra có thể mời các bên bên ngoài để hỗ trợ điều tra.

Kết quả Điều tra

41. Nếu trong quá trình điều tra không tìm được đủ thông tin để chứng minh khiếu nại, Cơ quan Điều tra sẽ lập hồ sơ những kết quả tìm được, kết thúc điều tra và thông báo cho các bên liên quan một cách thích hợp.

Đối với ADB: 41.A. Chủ nhiệm văn phòng OAI và Giám đốc của OAI đều phải phê chuẩn việc kết thúc điều tra. Trong trường hợp cả hai không thể cùng có mặt để phê chuẩn trong một khoảng thời gian hợp lý, một cán bộ cấp cao của OAI sẽ được ủy quyền phê chuẩn quyết định như là căn cứ thông qua thứ 2 đối với Chủ nhiệm văn phòng hoặc Giám đốc OAI.

42. Nếu Cơ quan Điều tra tìm đủ thông tin để chứng minh khiếu nại, cơ quan này sẽ lập hồ sơ kết quả điều tra và chuyển những kết quả này đến các cơ quan chức năng trong Tổ chức, theo đúng quy định, chính sách và thủ tục của Tổ chức.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Điều tra của Các Định chế Tài chính Quốc tế

43. Trong trường hợp các kết quả điều tra của Cơ quan Điều tra cho thấy khiếu nại là đối trá một cách có chủ ý, Cơ quan Điều tra, sẽ nêu vấn đề với các cơ quan chức năng trong Tổ chức, nếu phù hợp.
44. Trong trường hợp các kết quả điều tra của Cơ quan Điều tra cho thấy một nhân chứng hay một đối tượng không chấp hành một nghĩa vụ trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra có thể chuyển vụ việc đến cơ quan chức năng trong Tổ chức.

Chuyển vụ việc cho Cơ quan Chức năng Trong nước

45. Cơ quan Điều tra có thể xem xét, trong trường hợp cần thiết, nhằm chuyển những thông tin liên quan đến khiếu nại cho cơ quan chức năng trong nước, và Cơ quan Điều tra sẽ thực hiện các thủ tục nội bộ cần thiết để thực hiện việc này trong trường hợp cần chuyển vụ việc.

Sửa đổi và Bổ sung

46. Bất kỳ sửa đổi bổ sung nào cho Hướng dẫn này sẽ được Tổ chức thông qua theo cách đồng thuận.

Công bố

47. Mọi Tổ chức đều có thể công bố bản Nguyên tắc và Hướng dẫn này theo chính sách về công bố thông tin của mình.

II. Xử phạt

Cơ sở Các Biện pháp Xử lý

48. Bất kỳ sai phạm nào về liên chính đều là cơ sở để ADB áp dụng biện pháp xử lý bao gồm hình thức xử phạt. Điều này bao gồm cả những sai phạm không liên quan đến các hoạt động của ADB.

49. Căn cứ vào Thỏa thuận về thi hành chung các quyết định cấm tham gia,¹⁸ ADB có thể cùng cấm tham gia đối với các đối tượng đã bị bất cứ một định chế thành viên nào cấm tham gia và các định chế thành viên khác cũng có thể cùng cấm tham gia đối với đối tượng mà ADB đã cấm tham gia một cách công khai. OAI sẽ có trách nhiệm thông báo cho các định chế thành viên về từng quyết định cấm tham gia mà ADB ban hành căn cứ vào Thỏa thuận cũng như những sửa đổi bất kỳ sau đó.

50. ADB có thể quyết định rằng phán quyết của các định chế tài chính quốc tế khác hoặc của các cơ quan pháp luật và pháp quy cơ chế pháp lý hoặc công tố về việc một đối tượng không tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức phù hợp theo quy định tại một hệ thống bất kỳ gồm các nguyên tắc, quy tắc, nghĩa vụ, kể cả luật và quy định của một nhà nước, cấu thành việc đối tượng đó không tuân thủ ở mức cao nhất các tiêu chuẩn đạo đức theo yêu cầu tại Chính sách Chống Tham nhũng của ADB. Do vậy, đối tượng đó phải chịu biện pháp xử lý theo bản các Quy tắc và Hướng dẫn về Liên chính này.

¹⁸ Thỏa thuận được ký kết ngày 9 tháng 4 năm 2010, và được sửa đổi sau đó.

Xử phạt

51. Một bên bị coi là có trách nhiệm đối với mọi hành vi hoặc hành vi dự định nếu đó là cơ sở cho biện pháp xử lý của bên kia, gồm cả nhân viên, đại lý hoặc đại diện với tư cách là đại diện cho bên đó, bất kể là việc đại diện đó có được uỷ quyền đặc biệt hay không.¹⁹

52. ADB sẽ đảm bảo kiểm tra thấu đáo, công bằng, nhất quán trong lúc chưa tố tụng hình sự mạnh tay đối với các bên bị buộc tội tham nhũng hoặc gian lận căn cứ vào hệ thống luật pháp hoặc công tố. Các thủ tục của ADB mang bản chất hành chính chứ không mang tính pháp lý hay tư pháp, cũng như không phải quy trình có tính chất pháp lý hoặc tư pháp.

53. Mục đích của ADB không nhằm chấm dứt các hoạt động với các doanh nghiệp²⁰ hoặc cá nhân thông qua các biện pháp xử phạt mặc dù nguy cơ điều đó xảy ra không ngăn ADB áp dụng các biện pháp xử phạt phù hợp.

Thông báo đến Các bên²¹ là Đối tượng Điều tra

Cán bộ nhân viên ADB

54. Thông báo tới nhân viên là đối tượng của điều tra sẽ được thực hiện theo quy định tại AO 2.04.

¹⁹ Để được áp dụng, mục 51 quy định: (i) xác định vi phạm về liêm chính do nhân viên hoặc đại lý gây ra, (ii) xác định quan hệ chủ lao động—người lao động, hoặc bên chủ trì—bên thực hiện. Khi áp dụng điều này, OAI cần cân nhắc các yếu tố khác, bao gồm, nhưng không hạn chế ở việc doanh nghiệp thiếu cơ chế kiểm soát nội bộ hoặc các thông lệ tài chính lành mạnh, cấp lãnh đạo cao nhất có tham gia hoặc biết đến việc vi phạm về liêm chính đó hay không, quy mô của doanh nghiệp, lợi ích mà doanh nghiệp đó đạt được.

²⁰ Từ “doanh nghiệp” được sử dụng với ý nghĩa rộng bao gồm các công ty, định chế, tổ chức và các pháp nhân khác và có tư cách pháp lý độc lập hoặc có thể được phân biệt với các cá nhân cụ thể trong nội bộ của pháp nhân đó.

²¹ Các bên có thể hiểu là doanh nghiệp hoặc cá nhân.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

Các bên Khác

55. Nếu kết quả điều tra cho thấy một bên bất kỳ vi phạm về liêm chính, OAI sẽ thực hiện các bước cần thiết để chuyển kết quả cho bên đó, để bên đó có cơ hội giải trình. Khi liên hệ với các bên, OAI có thể phải phụ thuộc vào độ chính xác của thông tin liên hệ mà bên đó cung cấp cho ADB. Trong quá trình OAI thực hiện những nỗ lực ở mức hợp lý để liên hệ bên đó, việc không thể liên hệ, cho dù sau khi có nỗ lực, không phải là lý do ngăn cản ADB áp dụng hình thức xử phạt bên đó.

56. Khi chuyển kết quả cho một doanh nghiệp bất kỳ, OAI sẽ thông báo cho doanh nghiệp đó là OAI có thể áp dụng các biện pháp xử lý với những người đứng đầu doanh nghiệp hoặc các bên liên quan hoặc liên đới. OAI cũng sẽ thông báo và chuyển kết quả và khuyến nghị trực tiếp tới những người đứng đầu hoặc các bên liên quan hoặc liên đới đó về biện pháp xử lý có thể áp dụng.

57. Các bên sẽ có cơ hội giải trình cáo buộc bất kỳ và bằng chứng chống lại mình. OAI có thể không đưa ra chứng cứ hoặc thông tin cụ thể nếu có đủ cơ sở để kết luận rằng việc đưa ra những chứng cứ hoặc thông tin đó có thể đe dọa cuộc sống, sức khỏe, sự an toàn hoặc phúc lợi của bất kỳ bên nào, kể cả người tố giác, hoặc nếu thông tin đó mang tính nhạy cảm hoặc bảo mật.

58. Các đối tượng sẽ có một khoảng thời gian hợp lý, thường không quá 30 ngày theo lịch sau khi nhận được kết quả điều tra để trong thời gian đó đệ trình tài liệu bằng văn bản nhằm giải trình cùng các chứng cứ. Căn cứ vào yêu cầu và lý do đưa ra, OAI có thể gia hạn thêm thời gian hợp mức hợp lý sau thời hạn đó.

59. Các bên liên quan, liên đới hoặc được biết đến là có thể tham gia theo quy định tại mục 82 và 83 sẽ được thông báo riêng và cũng có cơ hội giải trình.

Xử phạt

60. Bên đó cũng có thể yêu cầu có cơ hội để giải trình trực tiếp với OAI, nhưng phải đưa ra các lý do cụ thể cho yêu cầu đó.
61. OAI sẽ đánh giá lại vụ việc trên cơ sở tiếp nhận mọi giải trình, và có thể tiến hành điều tra thêm và/hoặc yêu cầu bên đó cung cấp thêm thông tin.
62. Khi một bên bị OAI cáo buộc là vi phạm về liêm chính không đồng ý với các kết quả điều tra của OAI, hoặc khi không có phản hồi về kết quả điều tra, OAI sẽ gửi báo cáo điều tra lên Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC), cùng toàn bộ các tài liệu liên quan, bao gồm cả phản hồi của bên đó với kết luận điều tra, nếu có.

Thông báo Kết quả Điều tra cùng Kiến nghị về Xử phạt

63. Nếu phù hợp, OAI có thể gửi kèm thư về kết quả điều tra cùng kiến nghị về xử phạt. Bên nhận sẽ có một khoảng thời gian hợp lý, thường không quá 30 ngày theo lịch, sau ngày được nêu trên thư, để phản hồi và đồng ý với kết quả điều tra cũng như kiến nghị về xử phạt.
64. Nếu bên đó đồng ý và chấp nhận kết quả điều tra và kiến nghị về xử phạt, bên đó phải khẳng định sự chấp nhận của mình về kết quả điều tra và kiến nghị về xử phạt trong thời hạn được nêu tại thư gửi kết quả điều tra. Qua việc khẳng định, bên đó cũng đồng ý không kháng cáo hình thức xử phạt và thời gian xử phạt kiến nghị. Hình thức xử phạt sẽ có hiệu lực từ ngày OAI nhận được thư khẳng định với điều kiện nhận được trong thời hạn đã đề ra.
65. Nếu bên đó không đồng ý với kết luận điều tra hoặc kiến nghị về xử phạt, OAI sẽ đưa vụ việc lên Ủy ban Giám sát Liêm chính theo quy định tại mục 62.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

Không nhận được Thông báo/Phản hồi

66. Nếu một bên từ chối nhận thông báo của OAI, hoặc nhận được thông báo nhưng không phản hồi, OAI sẽ đưa ra suy luận bất lợi qua việc từ chối hoặc không trả lời, và việc từ chối và không trả lời sẽ được coi là tình huống tăng nặng. OAI và IOC có thể coi việc bên đó không trả lời là cơ sở để công bố hình thức xử phạt bất kỳ, nếu được áp dụng, bất kể đó có phải là lần đầu bên đó bị xử phạt hay không, và điều này có thể dẫn đến tình trạng các định chế thi hành chung quyết định cấm tham gia.

Biện pháp Xử lý

Chính phủ

67. Nếu kết quả điều tra phát hiện quan chức của một chính phủ vi phạm hoặc can dự vào sai phạm liêm chính, OAI sẽ thông báo kết quả điều tra lên Ban Điều hành, OAI sẽ làm việc với Ban Điều hành và các vụ chức năng để đánh giá các biện pháp ADB có thể xử lý theo đúng Chính sách Chống Tham nhũng và các quy định, chính sách và thủ tục khác của ADB.

Cán bộ của ADB

68. Nếu kết quả điều tra cho thấy một cán bộ của ADB có một hành vi vi phạm liêm chính hoặc các sai phạm khác và OAI kết luận rằng Vụ Ngân sách, Nhân sự và Hệ thống Quản lý (BPMSD) của ADB cần xem xét biện pháp kỷ luật theo quy định tại AO 2.04, OAI sẽ báo cáo kết quả điều tra cho Vụ Ngân sách, Nhân sự và Hệ thống Quản lý (BPMSD). Vụ này hoàn toàn chịu trách nhiệm về quy trình kỷ luật căn cứ theo quy định tại AO 2.04 mặc dù OAI có thể tư vấn và hỗ trợ Vụ BPMSD trong suốt quy trình thi hành kỷ luật.

Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC)

69. Ủy ban Giám sát Liêm chính bao gồm 3 ủy viên có quyền biểu quyết, một trong số đó là người có uy tín bên ngoài đội ngũ cán bộ của ADB. Chủ nhiệm văn phòng OAI sẽ đề cử và Chủ tịch ADB sẽ chỉ định các ủy viên trong số các cán bộ cấp cao của ADB làm việc theo thời hạn cụ thể.²² Giám đốc văn phòng OAI, hoặc cán bộ khác theo quyết định của Chủ tịch, sẽ đảm nhận vai trò thư ký (không có quyền biểu quyết) cho Ủy ban Giám sát Liêm chính, và ban thư ký này đảm bảo rằng các thành viên lựa chọn cho mỗi buổi họp sẽ không có xung đột lợi ích khi tham gia vào các phiên thảo luận hay quyết định của Ủy ban Giám sát Liêm chính. Đội ngũ cán bộ bao gồm đại diện của các vụ/phòng ban khác có chuyên môn liên quan đến vụ việc đang xem xét, có thể được trưng tập để tư vấn cho Ủy ban Giám sát Liêm chính. Quyết định của Ủy ban IOC dựa trên biểu quyết theo đa số và phải bao gồm cả biểu quyết của ủy viên bên ngoài của Ủy ban Giám sát Liêm chính. Trong trường hợp, biểu quyết của ủy viên bên ngoài không nằm trong quyết định đa số thì ban thư ký sẽ phải sắp xếp một buổi họp mới với sự tham gia của cả 3 ủy viên đã từng thảo luận về hồ sơ xem xét, cộng với sự tham gia của một thành viên nội bộ và thêm một thành viên bên ngoài. Tại buổi họp lần hai của Ủy ban Giám sát Liêm chính, quyết định cuối cùng vẫn phải là quyết định theo đa số.

70. Việc công khai xung đột lợi ích sẽ được áp dụng đối với Ủy ban Giám sát Liêm chính thông qua ban thư ký. Một ủy viên hoặc cố vấn của Ủy ban sẽ phải tự rút không tham gia thảo luận hoặc đưa ra quyết định liên quan đến vấn đề mà người này có xung đột lợi ích. Nếu có bất cứ nghi ngờ nào về sự tồn tại của xung đột lợi ích đối với một ủy viên hoặc cố vấn, các ủy viên khác của Ủy ban sẽ là người đưa ra quyết định. Việc rút lui và quyết định về xung đột lợi ích sẽ được Ban thư ký lưu hồ sơ dưới dạng văn bản.

²² Thời hạn thường là 24 tháng, nhưng Chủ nhiệm văn phòng OAI và/hoặc Chủ tịch có thể xác định một thời hạn khác.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

71. Ủy ban Giám sát Liêm chính sẽ xác định liệu có cơ sở để áp dụng biện pháp xử lý đối với chứng cứ hữu hiệu trên cơ sở báo cáo của OAI và bất kỳ thông tin nào mà Ủy ban Giám sát Liêm chính yêu cầu, hoặc được đưa ra, để chứng minh về việc một bên đã vi phạm Chính sách Chống Tham nhũng của ADB. Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC)²³ có thể có các kiến nghị tác nghiệp liên quan đến các trường hợp được Ủy ban xem xét và có thể cũng cần nhắc, trong những trường hợp ngoại lệ, việc công bố tên của doanh nghiệp hoặc cá nhân bị cấm tham gia căn cứ theo quy định tại các mục từ 110 đến 113.

Tạm Đình chỉ

72. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình điều tra, nếu OAI nhận thấy có đủ chứng cứ để hỗ trợ kết luận về việc một bên vi phạm về liêm chính, và có khả năng cao là việc điều tra có thể được kết luận trong vòng tối đa 1 năm, OAI có thể trình Ủy ban Giám sát Liêm chính yêu cầu tạm đình chỉ với bên đó để xin Ủy ban đồng ý. Văn bản yêu cầu này bao gồm mô tả về tiến độ điều tra hiện hành, bao gồm cả các bằng chứng cần thu thập thêm, cũng như ước tính về khoảng thời gian cần thiết để kết thúc điều tra.

73. Tương tự, trong trường hợp một bên đã bị tạm đình chỉ bởi một định chế thành viên, và nếu OAI xác định rằng tình trạng tiếp tục tham gia của bên đó có thể gây ra rủi ro về uy tín hoặc rủi ro vi phạm thêm về liêm chính cho đến thời điểm bên đó bị cấm tham gia, và sau khi tham vấn với định chế thành viên đã thực hiện đình chỉ tạm thời, đưa đến kết luận rằng có đủ bằng chứng để kết luận bên đó vi phạm về liêm chính, và có khả năng cao là việc điều tra sẽ được kết luận trong vòng tối đa 1 năm, OAI sẽ trình Ủy ban Giám sát Liêm chính yêu cầu tạm đình chỉ với bên đó để xin Ủy ban đồng ý kèm theo mô tả tóm lược về cơ sở quyết định tạm đình chỉ bên đó của định chế thành viên.

²³ OAI sẽ chuyển khuyến nghị của Ủy ban Giám sát liêm chính cho các bên liên quan.

Xử phạt

74. Để xem xét việc tạm đình chỉ, Ủy ban Giám sát Liêm chính có thể họp ba uỷ viên nhưng không nhất thiết phải có uỷ viên bên ngoài.²⁴
75. Tạm đình chỉ được phép áp dụng tới 180 ngày. Giai đoạn tạm đình chỉ ban đầu, nếu tình huống đòi hỏi và được sự đồng ý của Ủy ban Giám sát Liêm chính có thể được gia hạn thêm 180 ngày nữa. Giai đoạn tạm đình chỉ không được phép gia hạn quá 360 ngày.
76. Bên liên quan sẽ được thông báo về giai đoạn tạm đình chỉ và sẽ được khuyến nghị ngừng tham gia vào các hoạt động được ADB cung cấp tài chính, quản lý hoặc hỗ trợ trong giai đoạn tạm đình chỉ. Kháng nghị không được áp dụng với hình thức tạm đình chỉ.
77. Bên bị tạm đình chỉ không có tư cách tham gia vào bất kỳ hoạt động nào được ADB cung cấp tài chính, quản lý hoặc hỗ trợ. Mọi nỗ lực tham gia vào hoạt động do ADB cung cấp tài chính, quản lý hoặc hỗ trợ sẽ đương nhiên dẫn đến hình thức xử phạt tối thiểu là 3 năm, có thể được tăng nặng hoặc giảm nhẹ theo mục 88, và được công bố trên trang thông tin điện tử của ADB. Việc công bố trên trang thông tin điện tử của ADB có thể dẫn đến tình trạng các định chế thi hành chung quyết định cấm tham gia.
78. Nếu bên bị tạm đình chỉ sau đó phải chịu xử phạt, giai đoạn xử phạt sẽ được trừ lùi bao gồm cả giai đoạn tạm đình chỉ.

Các hình thức Xử phạt

79. Ủy ban Giám sát Liêm chính hoặc OAI sẽ cân nhắc xem đối tượng có đủ tư cách tham gia vào các hoạt động do ADB cung cấp tài chính, quản lý hoặc hỗ trợ hay không.

²⁴ Nếu cần, Ủy ban Giám sát Liêm chính có thể tiến hành họp bằng hình thức điện tử.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

i. **Cấm tham gia:** Cấm tham gia là một quyết định hành chính nhằm không quan hệ công việc với một bên mà ADB cho rằng không đảm bảo các chuẩn mực đạo đức ở mức cao nhất. Cấm tham gia có thể không ảnh hưởng tới các nghĩa vụ hợp đồng hiện tại, nhưng Ủy ban Giám sát Liêm chính và OAI có thể kiến nghị sửa đổi các nghĩa vụ hợp đồng.²⁵

Cấm tham gia, trừ những trường hợp cấm tham gia vĩnh viễn, thường có một thời hạn tối thiểu cụ thể.

ii. **Cấm tham gia cùng phục hồi có điều kiện:** Ủy ban Liêm chính hoặc OAI có thể cân nhắc việc đối tượng bị cấm tham gia, nhưng cũng đặt ra các điều kiện cụ thể để giảm thời hạn bị cấm tham gia nếu các điều kiện đó được đáp ứng. Các điều kiện đó bao gồm (i) cải thiện về liêm chính và/hoặc các biện pháp kiểm soát trong doanh nghiệp, hoặc triển khai một chương trình đảm bảo liêm chính trong doanh nghiệp; (ii) các biện pháp được áp dụng để kỷ luật/chấm dứt công tác đối với những người chịu trách nhiệm đối với sai phạm về liêm chính; (iii) khắc phục những thiệt hại do hành vi vi phạm liêm chính gây ra thông qua các biện pháp khắc phục hậu quả hoặc bồi thường.

Các bên bị cấm tham gia nhưng được phục hồi có điều kiện có thể yêu cầu phục hồi nếu chứng minh được sự tuân thủ điều kiện. OAI sẽ xác nhận về việc các điều kiện đó có đáp ứng hay không, và dựa vào kết quả điều tra của mình, để cân nhắc việc giữ nguyên hoặc dỡ bỏ biện pháp cấm tham gia.

iii. **Không cấm tham gia có điều kiện:** Ủy ban Giám sát Liêm chính hoặc OAI có thể cân nhắc về việc không cần cấm tham gia với điều kiện bên đó phải thực hiện các biện pháp cụ thể. Trong những trường hợp như vậy, bên bị xử phạt sẽ không bị cấm tham gia, nhưng được yêu cầu phải tuân thủ các điều kiện do Ủy ban

²⁵ Về sửa đổi hợp đồng, tham khảo mục 92.

Xử phạt

Giám sát Liêm chính hoặc OAI đề ra trong phạm vi thời hạn cụ thể. Nếu bên bị xử phạt không chứng minh được việc đáp ứng các điều kiện trong thời gian ấn định, việc cấm tham gia sẽ tự động có hiệu lực trong khoảng thời gian nhất định do Ủy ban Giám sát Liêm chính hoặc OAI đề ra khi ban hành quyết định về không cấm tham gia có điều kiện.

80. Để ngăn ngừa trốn tránh xử phạt, các biện pháp xử phạt nhìn chung sẽ được áp dụng cho toàn bộ các đơn vị có quyền kiểm soát hoặc thuộc quyền kiểm soát của bên đó, bao gồm cả những đơn vị mà bên đó có thể có quan hệ lợi ích chi phối hoặc quyền kiểm soát lợi ích chi phối trong tương lai.²⁶

81. Trong trường hợp các bên có quan hệ liên kết, bao gồm cả liên doanh, Ủy ban Giám sát Liêm chính hoặc OAI sẽ áp dụng xử phạt đối với bên vi phạm về liêm chính.²⁷

82. Ủy ban Giám sát Liêm Chính hoặc OAI có thể xác định các hình thức xử phạt sẽ được áp dụng tới một bên liên đới, hoặc các thành phần có quan hệ chi phối (như chủ sở hữu, các giám đốc, quan chức hoặc các cố đồng chính) của một doanh nghiệp và/hoặc các bên liên quan khác, nếu phù hợp, kể cả nếu một bên liên quan không trực tiếp tham gia vào hành vi sai phạm. Nếu được biết, các bên liên quan hoặc liên đới sẽ được nêu tên trong thông báo xử phạt và bao gồm cả những người

- i. có quan hệ gia đình;
- ii. có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể, trực tiếp hoặc gián tiếp, đến bên đó;

²⁶ Để xác định về lợi ích hoặc quyền kiểm soát, OAI sẽ phải cân nhắc về mức độ liên kết, quan hệ gắn gũi với bên bị xử phạt, sự tương đồng về hoạt động kinh doanh và các hoạt động tác nghiệp của bên bị xử phạt bên cạnh các yếu tố khác.

²⁷ OAI sẽ cân nhắc mức độ tham gia và mức độ giải trình trách nhiệm có thể xác định cho mỗi bên trong quan hệ liên kết đó.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

- iii. có quyền sở hữu, quản lý hoặc kiểm soát chung hoặc liên đới, không nhất thiết liên quan đến tỉ lệ sở hữu hoặc quyền hạn cụ thể; và
- iv. có thỏa thuận với hoặc phụ thuộc vào một bên khác.

83. Khi xác định hình thức xử phạt đối với các bên liên đới, các thành phần có quan hệ chi phối, hoặc các bên liên quan, Ủy ban Giám sát Liêm chính sẽ phải xem xét các yếu tố, bao gồm cả

- i. cơ cấu quản lý và tổ chức;
- ii. việc bên liên quan đó có tham gia vào hoặc tác động gây sai phạm về liêm chính hoặc chủ tâm hưởng lợi từ các hành vi đó hay không; và
- iii. khả năng đối tượng có thể trốn tránh hình thức xử phạt thông qua bên liên quan, xét đến mức độ ảnh hưởng của đối tượng điều tra đối với bên liên quan hay đối tượng đó hưởng lợi gì thông qua bên liên quan.

84. Nếu phù hợp, Ủy ban Giám sát Liêm chính hoặc OAI có thể quyết định không xử phạt các bên hợp tác trong quá trình điều tra của OAI.

85. Để khuyến khích các bên nhanh chóng thông báo cho OAI về các hành vi vi phạm liêm chính bất kỳ mà họ đã và đang tham gia cho dù vô tình hay cố ý, OAI có thể kiến nghị bãi miễn hoặc giảm thiểu hình phạt với bên công khai một cách có thiện chí về hành vi vi phạm liêm chính và hợp tác đầy đủ với ADB. Điều này được áp dụng nếu các điều kiện dưới đây được đáp ứng

- i. Bên đó đã ngừng thực hiện hành vi vi phạm liêm chính;
- ii. Bên đó đã cung cấp và dự kiến sẽ tiếp tục công khai đầy đủ, trọn vẹn về bất kỳ vi phạm nào về liêm chính đã hoặc đang tham gia;

Xử phạt

- iii. Việc công khai được thực hiện kịp thời và ngay sau khi có thể sau khi bên đó phát hiện ra vi phạm về liêm chính;
- iv. Bên đó không thuộc đối tượng do ADB hoặc một định chế tài chính quốc tế, ngân hàng phát triển đa phương, hoặc tổ chức song phương khác chủ động điều tra; và
- v. Bên đó tuân thủ các điều kiện được OAI đề ra để được bãi miễn hoặc giảm thiểu hình phạt.

Theo các thủ tục quy định, ADB bảo lưu quyền áp dụng các hình thức xử phạt và các biện pháp xử lý khác nếu tại bất kỳ thời điểm nào sau đó, ADB phát hiện ra bên đó đã

- a. Tiếp diễn hoặc đã có hành vi vi phạm về liêm chính khác;
- b. Cung cấp thông tin không đầy đủ về hành vi vi phạm về liêm chính đã công khai;
- c. Không công khai với OAI theo quy định tại mục 85 (iii) ở trên;
- d. Là đối tượng được ADB hoặc một thiết chế tài chính quốc tế khác chủ động điều tra vào thời điểm công khai; hoặc
- e. Không tuân thủ các điều kiện được OAI đề ra để được bãi miễn hoặc giảm thiểu hình phạt.

Các Hình thức Xử lý Khác

86. Các biện pháp xử lý khác mà Ủy ban Giám sát Liêm Chính hoặc OAI có thể xác định được ADB áp dụng là

- i. **Cảnh cáo:** Cảnh cáo là hình thức phê bình về hành vi của một bên và thông báo nếu tiếp tục vi phạm thì sẽ dẫn tới một hình phạt nặng hơn. Hình thức cảnh cáo bằng văn bản phù hợp cho với vụ việc đơn lẻ do thiếu giám sát hoặc nếu đó là sai phạm nhỏ về liêm chính hoặc bên đó không có vai trò đáng kể.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

- ii. **Bồi thường và/hoặc Khắc phục Hậu quả:** Bồi thường và các biện pháp khắc phục tài chính khác sẽ được kiến nghị và áp dụng độc lập hoặc phối hợp với các hình thức xử phạt khác.
- iii. **Nhắc nhở:** Cảnh cáo được áp dụng nếu một bên có sai sót chưa dẫn đến vi phạm về liêm chính (v.d. sơ suất thông thường).

87. Cảnh cáo, bồi thường, khắc phục hậu quả hoặc nhắc nhở không ảnh hưởng đến tư cách tham gia vào các hoạt động được ADB cung cấp tài chính, quản lý hoặc hỗ trợ.

Thời hạn Cấm tham gia

88. Thời hạn cấm tham gia ban đầu trong trường hợp có hành vi vi phạm về liêm chính được xác định là 3 năm. Ủy ban Giám sát Liêm chính hoặc OAI có thể áp dụng mức thời hạn nhiều hay ít hơn tùy theo hoàn cảnh cụ thể của mỗi vụ việc. Ủy ban Giám sát Liêm Chính hoặc OAI sẽ cân nhắc các yếu tố sau, cùng các yếu tố khác, để áp dụng giai đoạn xử phạt tăng nặng hay giảm nhẹ

- i. Thiệt hại thực tế hoặc tiềm ẩn gây ra cho sự an toàn/an sinh cộng đồng, dự án hoặc vấn đề liên quan, hoặc lợi ích của ADB;
- ii. Tính tiết phức tạp của hành vi vi phạm về liêm chính, ví dụ như, mức độ lên kế hoạch cho sai phạm, mức độ đa dạng về kỹ thuật được áp dụng, mức độ che giấu, số lượng và loại người/tổ chức can dự, khoảng thời gian vi phạm về liêm chính, phạm vi địa lý của vi phạm về liêm chính đó;
- iii. Mức độ tham gia của tổ chức hoặc lãnh đạo đơn vị hoặc mức độ giám sát;
- iv. Tầm quan trọng của vai trò tham gia sai phạm về liêm chính, ví dụ như trong trường hợp cầm đầu, có vai trò lớn, hoặc nhỏ;

Xử phạt

- v. Việc bên đó có tiếp tục có hành vi sai phạm về liêm chính hay không sau khi đã biết về cuộc điều tra của OAI, hoặc nếu bên đó đã tự nguyện chấm dứt hành vi vi phạm hay chưa;
 - vi. Mức độ hợp tác được thể hiện trong suốt quá trình điều tra hoặc mức độ cản trở điều tra;
 - vii. Việc bên đó trước đây đã bị ADB xử phạt hoặc đã bị một định chế hoặc cơ quan nào khác phạt hoặc cấm tham gia hay chưa;
 - viii. Biện pháp xử lý bất kỳ trước đó của ADB đối với bên đó;
 - ix. Lai lịch của bên đó, hoặc của các giám đốc, cán bộ hoặc các thành viên chi phối khác của doanh nghiệp đó;
 - x. Sự can dự và vai trò của công chức hoặc cán bộ nhân viên ADB trong sai phạm về liêm chính;
 - xi. Mọi hình thức khắc phục hậu quả và các bước được thực hiện để giải quyết những quan ngại đó;
 - xii. Sự tồn tại, thiết lập, cải tiến hoặc thực thi các biện pháp quản trị nội bộ để tăng cường kiểm soát nội bộ và ngăn ngừa sai phạm về liêm chính tái diễn; và
 - xiii. Việc bên đó đã từng bị một ngân hàng phát triển đa phương hoặc tổ chức quốc tế nào khác cấm tham gia hay chưa.
89. Khi xem xét về áp dụng thời hạn cấm tham gia tăng nặng hay giảm nhẹ, Ủy ban Giám sát Liêm chính và OAI sẽ dựa vào những hướng dẫn sau
- i. Cấm tham gia lần đầu tiên, bao gồm những vụ việc khi bên đó trước đây đã bị cảnh cáo
 - a. đối với cá nhân: có thể lên đến vô thời hạn
 - b. đối với doanh nghiệp: lên đến 7 năm

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

- ii. Cấm tham gia lần thứ hai
 - a. đối với cá nhân: có thể lên đến vô thời hạn
 - b. đối với doanh nghiệp: lên đến 10 năm
- iii. Cấm tham gia các lần tiếp theo
 - a. đối với cá nhân: có thể lên đến vô thời hạn
 - b. đối với doanh nghiệp: lên đến 20 năm

90. Thừa nhận cơ cấu sở hữu, cơ cấu tổ chức và/hoặc ban lãnh đạo doanh nghiệp có thể bị thay đổi sau một thời gian, ADB chỉ cấm các doanh nghiệp tham gia vô thời hạn trong các trường hợp đặc biệt (ví dụ như liên tục tiếp diễn sai phạm về liêm chính, gây những thiệt hại nghiêm trọng cho lợi ích của ADB). Vì tính cách của cá nhân khó có thể thay đổi, ADB có thể cấm cá nhân có vi phạm bất kỳ về liêm chính vô thời hạn.

91. Khi một bên bị phát hiện đã dính líu tới nhiều vi phạm về liêm chính đồng thời, hoặc trong cùng khoảng thời gian (v.d. thông đồng và gian dối trong quá trình mua sắm đấu thầu), có thể trong cùng một dự án hoặc tại các dự án khác nhau, bên đó có thể phải chấp nhận mức xử phạt cộng dồn hoặc đồng thời.

92. Nếu bên bị xử phạt đang có các hợp đồng dở dang sử dụng vốn của ADB, hình thức xử phạt có thể không gây ảnh hưởng đến các nghĩa vụ hợp đồng hiện hành. Việc sửa đổi hợp đồng phải được OAI thông qua để đảm bảo rằng nội dung sửa đổi hợp đồng liên quan đến bên bị xử phạt không phải là nỗ lực trốn tránh xử phạt. Trách nhiệm của vụ tác nghiệp và bên liên quan là phải đảm bảo OAI không phản đối đề xuất sửa đổi hợp đồng hiện hành của mình. Bên bị xử phạt nếu thất bại trong việc yêu cầu xin thông qua sửa đổi hợp đồng có thể bị kéo dài thời gian cấm tham gia.²⁸

²⁸ Bên bị xử phạt cần thảo luận các yêu cầu sửa đổi hợp đồng bất kỳ với vụ tác nghiệp liên quan của ADB và/hoặc cơ quan triển khai/thực hiện để các bên đó đề nghị OAI thông qua.

Vi phạm về Xử phạt

93. Việc tham gia hoặc cố gắng tham gia vào hoạt động do ADB cung cấp tài chính, quản lý hoặc hỗ trợ trong khi bị cấm tham gia, hoặc sửa đổi hợp đồng khi chưa được OAI chấp nhận sẽ được coi là vi phạm về xử phạt. Trong những trường hợp đó, ADB sẽ kéo dài thời gian bị cấm tham gia, nếu thời gian đó vẫn có hiệu lực, hoặc áp dụng thời gian cấm tham gia bổ sung. Mức phạt bổ sung sẽ được áp dụng tối thiểu là 3 năm, có thể được tăng nặng hoặc giảm nhẹ theo các mục 88–89 và thông tin sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của ADB. Việc công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của ADB có thể dẫn đến tình trạng các định chế thi hành chung quyết định cấm tham gia.

Thông báo Quyết định về Các Biện pháp Xử lý

94. OAI sẽ thông báo quyết định về các biện pháp xử lý của Ủy ban Giám sát Liêm chính hoặc OAI, bao gồm cả cơ sở và các điều khoản áp dụng liên quan cho (các) đối tượng nhận (các) quyết định đó, các cơ quan thực hiện hoặc triển khai và toàn bộ các vụ liên quan của ADB. Trong trường hợp Ủy ban Giám sát Liêm chính ra quyết định áp phạt, OAI sẽ thông báo cho bên liên quan về quyền kháng cáo theo các tiêu chí đề ra tại các Nguyên tắc và Hướng dẫn này. Nếu OAI thấy không thể thông báo cho một bên bất kỳ về quyết định của Ủy ban Giám sát Liêm chính, OAI sẽ công bố quyết định đó trên trang thông tin điện tử của ADB theo các thủ tục được quy định dưới đây.

95. OAI, phối hợp với Ban Điều hành và các vụ/phòng ban liên quan, đảm bảo có các biện pháp kiểm soát để thực thi hiệu lực các hình thức xử lý.

Kháng cáo

96. Bên bị ADB cấm tham gia có thể kháng cáo quyết định của Ủy ban Giám sát Liêm chính lên Ủy ban Phúc thẩm Hình phạt (SAC) trong vòng 90 ngày kể từ ngày OAI thông báo về quyết định của Ủy ban Giám sát Liêm chính. Bên bị xử phạt bất kỳ có thể không nhận được thông báo về xử phạt của OAI do lỗi của bên đó, nhưng sau khi đã biết về hình thức phạt, bên đó có thể kháng cáo trong vòng 90 ngày kể từ khi nhận được thông báo của ADB hoặc nhận được thông tin hoặc biết được về hình thức phạt. Mọi kháng cáo phải được lập bằng văn bản, nêu rõ và súc tích (các) lý do đề nghị xem xét lại quyết định của Ủy ban Giám sát Liêm chính, và nếu phù hợp, giải thích về lý do tại sao Ủy ban Giám sát Liêm chính không thể liên hệ được bên đó.

97. Việc bị cấm tham gia do đã chấp nhận xử phạt theo mục 64 hoặc do vi phạm về xử phạt không được kháng cáo, và quyết định của OAI hoặc Ủy ban Giám sát Liêm chính, nếu được áp dụng, sẽ là quyết định cuối cùng.

98. Ủy ban Phúc thẩm Hình phạt (SAC) sẽ xem xét kháng cáo nếu kháng cáo có những thông tin mới với điều kiện

- i. những thông tin đó chưa được sử dụng hoặc chưa được biết đến, hoặc không thể được biết đến một cách hợp lý, đối với bên đó tại thời điểm OAI đề nghị giải trình; và
- ii. thông tin đó liên quan đến vụ việc và có thể liên quan đến quyết định án phạt.

99. Ủy ban Phúc thẩm Hình phạt có thể giảm hoặc bỏ hình phạt mà ADB áp dụng trên cơ sở của kháng cáo. Ngoài ra, Ủy ban Phúc thẩm Hình phạt có thể yêu cầu OAI điều tra lại hoặc trình lại vụ việc lên Ủy ban Giám sát Liêm chính. Ủy ban Phúc thẩm Hình phạt bao gồm 2 hoặc

Xử phạt

3 phó Chủ tịch, phụ thuộc vào bản chất của vụ việc và độ dài của mức xử phạt.²⁹ Chủ tịch sẽ bổ nhiệm một ban thư ký với nhiệm kỳ nửa năm cho Ủy ban Phúc thẩm Hình phạt trong số các cán bộ cao cấp của ADB. Ban thư ký sẽ đảm bảo thành viên của Ủy ban Phúc thẩm Hình phạt không có xung đột lợi ích khi xem xét kháng cáo. Phó chủ tịch có thời hạn đương nhiệm lâu nhất sẽ chủ trì Ủy ban Phúc thẩm Hình phạt. Chủ nhiệm văn phòng OAI sẽ thông báo cho các thành viên của Ủy ban và tham gia với vai trò tham mưu. Luật sư trưởng cũng có thể tham gia với vai trò tham mưu. Trong những vụ việc rõ ràng, ban thư ký có thể trình vụ việc kháng nghị trên cơ sở đồng thuận của Ủy ban Phúc thẩm Hình phạt. Những trường hợp này thường chỉ cần hai phó chủ tịch, trừ khi một trong số hai thành viên của Ủy ban Phúc thẩm Hình phạt yêu cầu phó chủ tịch thứ ba tham gia đưa ra quyết định về kháng cáo.

100. Ủy ban Phúc thẩm Hình phạt sẽ đưa ra quyết định dựa trên sự đồng thuận của tất cả các thành viên. Nếu thấy không thể đạt được đồng thuận, Chủ nhiệm Ủy ban yêu cầu trung tập Chủ tịch ADB. Chủ tịch ADB sẽ giúp giải quyết sự khác biệt và tạo điều kiện cho Ủy ban Phúc thẩm Hình phạt thống nhất về quyết định, hoặc nếu không được thì Chủ tịch ADB sẽ ra quyết định cuối cùng.

101. Quyết định của Ủy ban Phúc thẩm Hình phạt về kháng cáo bất kỳ, và về các quyết định của Ủy ban Giám sát Liêm chính liên quan đến các vụ việc được Ủy ban Phúc thẩm Hình phạt gửi trả sẽ là quyết định cuối cùng, mang tính ràng buộc và không được kháng cáo.

²⁹ Nếu tính chất xử phạt đòi hỏi ba phó chủ tịch phải xem xét và ban thư ký thấy rằng không thể tổ chức họp cho cả ba phó chủ tịch trong một khoảng thời gian thích hợp, Chủ tịch ủy ban có thể bổ nhiệm vụ phó hoặc vụ trưởng hoặc người đứng đầu phòng ban làm ủy viên thứ ba.

Phục hồi

102. Bên bị cấm tham gia không được tự động phục hồi tư cách tham gia sau khi kết thúc giai đoạn cấm tham gia tối thiểu. Để phục hồi tư cách tham gia, các bên bị cấm tham gia cần gửi đề nghị phục hồi. Sau khi nhận được đề nghị được phục hồi, ADB, thông qua OAI, sẽ đánh giá lại hình thức phạt để quyết định phục hồi hoặc gia hạn giai đoạn cấm tham gia cho bên đó (v.d. nếu bên đó được biết là đã can dự vào một vi phạm liêm chính bất kỳ trong giai đoạn bị xử phạt), theo các thủ tục về phục hồi đề ra dưới đây.

103. Văn bản yêu cầu phục hồi phải

- i. được lập bằng văn bản gửi Giám đốc văn phòng OAI;
- ii. nêu lý do bị xử phạt; và
- iii. cung cấp cơ sở để ADB xem xét việc phục hồi.

104. OAI sẽ thẩm định độ tin cậy của mọi yêu cầu phục hồi và sẽ đánh giá công tội của bên yêu cầu phục hồi. Các yếu tố OAI có thể xem xét gồm

- i. tuân thủ các điều kiện được quy định tại mục 79 (ii);
- ii. (các) lý do áp dụng xử phạt;
- iii. tình trạng khắc phục hậu quả;
- iv. những thay đổi về cơ cấu quản lý và sở hữu của doanh nghiệp, và việc những nhân vật chi phối trong doanh nghiệp đó đã và đang chịu xử phạt hay không;
- v. các cơ chế có thể thẩm tra nhằm cải thiện quản trị kinh doanh;
- vi. biện pháp hành chính, dân sự, hình sự hiệu quả do bên bị cấm tham gia đề ra nhằm sửa chữa sai phạm về liêm chính;

Xử phạt

- vii. bất kỳ những thông tin nào khác về việc bên đó có tham gia vi phạm về liêm chính sau khi bị ADB xử phạt hay không, bao gồm cả các hình thức phạt do các Tổ chức khác áp dụng; và
- viii. kết quả điều tra hình sự hoặc hành chính.

105. Sau khi có kết luận kiểm tra hoặc điều tra, OAI sẽ xem xét liệu bên đó có được phục hồi tư cách tham gia hay không. Nếu OAI xem xét thấy một bên không nên được phục hồi tư cách, OAI sẽ lập bản báo cáo gửi Ủy ban Giám sát Liêm chính để kiến nghị theo hướng đó. Ủy ban Giám sát Liêm chính có thể quyết định về việc cho phục hồi tư cách tham gia hoặc gia hạn xử phạt thêm một khoảng thời gian tối thiểu nhất định, để bên liên quan có thể xin phục hồi lại sau đó.

106. Trong các trường hợp ADB cấm tham gia đối với các bên liên đới, thành phần chi phối của doanh nghiệp hoặc các bên liên quan khác song song với việc áp dụng xử phạt đối với doanh nghiệp vi phạm Chính sách Chống Tham nhũng của ADB, các đánh giá, khuyến nghị và quyết định của OAI đối với đơn xin phục hồi tư cách tham gia cũng có thể đề cập đến việc phục hồi cho các bên đó.

107. OAI sẽ tổng đạt văn bản quyết định đối với đơn xin phục hồi, bao gồm cả cơ sở của quyết định bất kỳ nhằm gia hạn hình phạt thêm một khoảng thời gian tối thiểu nhất định. Nếu Ủy ban Giám sát Liêm chính quyết định gia hạn xử phạt thêm một khoảng thời gian tối thiểu nhất định, bên đó có thể kháng cáo quyết định đó lên Ủy ban Phúc thẩm Hình phạt theo các thủ tục kháng cáo.

108. Trong các tình huống ngoại lệ, OAI có thể đánh giá công tội để phục hồi hoặc loại bỏ bên liên quan (bao gồm cả những bên bị cấm tham gia vô thời hạn) ra khỏi danh sách các bên được tuyên bố là mất tư cách tham gia của ADB. OAI chỉ có thể thực hiện việc này để phòng tránh oan sai hoặc phòng tránh danh sách các bên bị cấm tham gia của ADB bị lỗi thời.

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

109. Bên liên quan sẽ được phục hồi tư cách tham gia nếu kháng cáo thành công hình phạt hoặc OAI xác định là có sự oan sai.

Công bố

110. Danh sách các bên bị ADB cấm tham gia lần đầu tiên không được công bố, ngoại trừ theo quy định tại các mục 66, 71, 112 và 113. Tuy nhiên, đây không phải là danh sách mật vì OAI cung cấp danh sách các bên bị ADB cấm tham gia lần đầu tiên cho các bên có nhu cầu cần biết, bao gồm, nhưng không hạn chế ở Ban giám đốc ADB, các cơ quan chính phủ tham gia vào các hoạt động của ADB, các thiết chế phát triển đa phương và các cơ quan tài trợ song phương khác.

111. OAI sẽ thông báo tới các bên mà ADB tuyên bố không đủ tư cách tham gia dù ADB không công khai tên các bên đó, nhưng nếu các bên đó vẫn cố tìm cách tham gia các hoạt động mà ADB cung cấp tài chính, quản lý hoặc hỗ trợ trong khi không đủ tư cách, giai đoạn xử phạt sẽ bị kéo dài và tên của các bên đó sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của ADB, với hệ quả là các định chế khác cũng sẽ cấm tham gia theo Thoả thuận về thi hành chung các quyết định cấm tham gia. OAI cũng sẽ công khai tên của các bên bị cấm tham gia theo các mục 89 (ii) và (iii). Việc công khai chỉ được thực hiện sau khi thời hạn kháng cáo hết hiệu lực, hoặc kháng cáo bị từ chối, nếu có.

112. Nếu đối tượng của quyết định cấm tham gia không thừa nhận thông báo phạt mặc dù đã nhận được, từ chối chấp nhận văn bản, hoặc đã chuyển đi mà không xác định được địa chỉ cho dù OAI đã cố gắng ở mức hợp lý, Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) hoặc OAI có thể phê chuẩn việc đưa thông tin đó, kể cả tên của đối tượng, lên trang tin điện tử của ADB, và điều đó sẽ dẫn đến việc các định chế khác cũng cấm tham gia theo Thoả thuận về thi hành chung các quyết định cấm tham gia.

113. Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC), trong một số trường hợp ngoại lệ, chẳng hạn nếu bên đó can dự vào những vi phạm hết sức nghiêm trọng về liêm chính, có thể quyết định công bố hình thức xử phạt, ngay cả khi đó chỉ là lần vi phạm đầu tiên.

Thi hành chung Các quyết định Cấm tham gia

114. Căn cứ vào Thỏa thuận về thi hành chung các quyết định cấm tham gia, quyết định cấm tham gia của một định chế thành viên sẽ có hiệu lực cấm tham gia chung đối với các định chế thành viên khác nếu

- i. Quyết định đó dựa trên toàn bộ hoặc một phần kết quả điều tra của một ủy ban về một hoặc nhiều hành vi phạm tội đã được quy định tại Cơ chế chung về phòng chống gian lận và tham nhũng ban hành ngày 17 tháng 9 năm 2006, nghĩa là các hành vi tham nhũng, gian lận, ép buộc và thông đồng;
- ii. Quyết định đó đã được Định chế xử phạt công khai;
- iii. Giai đoạn cấm tham gia lần đầu vượt quá một năm;
- iv. Quyết định đó được đưa ra sau khi thỏa thuận có hiệu lực đối với Cơ quan xử phạt;
- v. Quyết định của Định chế xử phạt được đưa ra trong vòng 10 năm kể từ ngày thực hiện hành vi phạm tội; và
- vi. Quyết định của Định chế xử phạt được đưa ra trong lúc chưa biết về quyết định được một diễn đàn quốc gia hoặc quốc tế khác đưa ra.

115. Giám đốc văn phòng OAI sẽ thông báo tới các định chế thành viên về từng quyết định xử phạt của ADB đáp ứng theo Thỏa thuận, cũng như mọi thay đổi sau đó. Thông báo này bao gồm (i) tên và địa chỉ liên hệ của các bên bị xử phạt, (ii) hành vi phạm tội bị phát hiện, và (iii) thời hạn cấm

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính

tham gia hoặc sửa đổi sau đó. Căn cứ vào Thoả thuận về thi hành chung các quyết định cấm tham gia và thủ tục công khai các biện pháp xử phạt, thông báo chỉ hạn chế ở những vi phạm được đăng tải trên trang thông tin điện tử của ADB, và sẽ chỉ được gửi sau khi đăng tải trên trang tin điện tử. Bất kỳ một quyết định sau đó để dỡ bỏ thông tin xử phạt khỏi trang thông tin điện tử của ADB, ví dụ một bên ban đầu không liên hệ được nay đã được tìm thấy, phải gồm một sửa đổi để thông tin xử phạt được đưa ra ngoài phạm vi của Thoả thuận, kể cả khi hình phạt vẫn giữ nguyên nhưng không được công bố.

116. Chỉ có bên đang chịu phạt được Định chế xử phạt xác định theo tên mới bị các định chế khác thi hành chung quyết định cấm tham gia theo Thoả thuận về thi hành chung các quyết định cấm tham gia.

117. Khi các Định chế Thành viên khác áp dụng các hình thức phạt căn cứ vào Thoả thuận về thi hành chung các quyết định cấm tham gia, Chủ nhiệm và Giám đốc OAI sẽ rà soát các hình phạt đó để xác định về việc ADB có cùng thi hành cấm tham gia hay không. Nếu quyết định cùng thi hành cấm tham gia được đưa ra, điều đó sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của ADB và đối tượng bị cùng thi hành cấm tham gia sẽ được thông báo về điều đó. Vì việc cùng thi hành cấm tham gia có hiệu lực tức thì kể từ ngày công bố trên trang thông tin điện tử của ADB, giai đoạn cùng thi hành cấm tham gia có thể khác với giai đoạn cấm tham gia ban đầu do các Định chế Thành viên khác áp dụng. Mọi quyết định cùng thi hành cấm tham gia đối với một doanh nghiệp hoặc cá nhân hiện đang có đủ tư cách tham gia các hoạt động do ADB cung cấp tài chính sẽ do Chủ nhiệm văn phòng OAI báo cáo lên Chủ tịch ADB xin phê duyệt.

118. Khi hình phạt đối với bên bị cùng thi hành quyết định cấm tham gia được Định chế Thành viên liên quan dỡ bỏ hoặc thay đổi, việc cùng thi hành quyết định cấm tham gia của ADB cũng sẽ được dỡ bỏ hoặc thay đổi.

Ngân hàng Phát triển Châu Á

Tầm nhìn của ADB là một khu vực Châu Á và Thái Bình Dương không có đói nghèo. Sứ mệnh của ADB là hỗ trợ các nước thành viên đang phát triển của mình giảm đói nghèo và cải thiện chất lượng sống của người dân. Mặc dù đã có nhiều thành công trong khu vực, đây vẫn là nơi sinh sống của hai phần ba số người nghèo trên thế giới: 1,6 tỷ người đang sống với mức thu nhập ít hơn 2\$ một ngày, trong đó 733 triệu người đang vật lộn với thu nhập dưới 1,25\$ một ngày. ADB cam kết giảm đói nghèo thông qua tăng trưởng kinh tế đồng đều, phát triển bền vững với môi trường và hội nhập khu vực.

Có trụ sở chính tại Manila, ADB thuộc sở hữu của 67 thành viên, trong đó có 48 thành viên trong khu vực. Các công cụ chính của ADB trợ giúp cho các nước thành viên đang phát triển của mình là đối thoại chính sách, cho vay, đầu tư cổ phần, bảo lãnh, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật.



NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á

6 ADB Avenue, Mandaluyong City

1550 Metro Manila, Philippines

www.adb.org